

Bản án số: 09/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 10/4/2024

"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Quang Khuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Quỳnh, bà Nguyễn Thị Lý.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên tòa: Bà An Thị Hà Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Vũ Thị H**- sinh năm 1976

Nơi cư trú: Thôn T, xã Tr, huyện M, tỉnh H.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Th**- sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện M, tỉnh H.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Trào, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) ngày 15/02/1994. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì bắt đầu mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cách sống, sinh hoạt và trong làm ăn kinh tế không có tiếng nói chung, anh Th còn chơi bời, cờ bạc hành hạ chị về thể xác và tinh thần, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn càng tăng nhất từ tháng 9/2020, anh Th đã bỏ đi không chung sống cùng chị mỗi người sống một nơi. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2020 đến nay không quan tâm đến nhau cả về vật chất và tình cảm, không có biện pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh Th không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị khởi kiện xin ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị và anh Th có 03 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 27/10/1994, Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 18/9/2000 và Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 01/01/2011. Cháu T, Cháu Hải A đã thành niên, có việc làm nên chị không yêu cầu tòa án giải quyết, Cháu H đang ở với mẹ. Chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng Cháu H, chị tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị, chị có nhà đất riêng, chị là lao động tự do làm may tại nhà thu nhập bình quân 8.000.000đ/tháng, chị đủ điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Quá trình làm việc với Tòa án, tại biên bản lấy lời khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn Nguyễn Văn Th trình bày: Về điều kiện, thời gian kết hôn đúng như Chị H trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng đã sống ly thân được 05 năm, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai, nay Chị H xin ly hôn anh hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Anh và Chị H có 03 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 27/10/1994, Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 18/9/2000 và cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 01/01/2011. Cháu T, Cháu Hải A đã trưởng thành anh không yêu cầu Tòa án giải quyết, Cháu H đang ở cùng với mẹ. Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng Cháu H đến khi 18 tuổi và không đề nghị anh cấp dưỡng tiền nuôi con, anh hoàn toàn đồng ý.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của người thân trong gia đình Chị H và xác minh tại chính quyền địa phương, thể hiện: Anh Th, Chị H tự nguyện kết hôn tại UBND xã Tân Trào, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương). Quá trình chung sống vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017- 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Th chơi bời, không tu chí làm ăn, nợ nần sau đó anh Th đã bỏ đi và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Địa phương xác định chị H, anh Th có mâu thuẫn từ khoảng năm 2017- 2018, sau đó anh Th bỏ đi không về chung sống với Chị H nữa và vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay Chị H xin ly hôn anh Th, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung người thân trong gia đình và chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Nguyễn Thị Khánh H trình bày: Cháu có nguyện vọng ở cùng với mẹ và bà ngoại khi bố mẹ cháu ly hôn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ và cấp, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng; Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của pháp luật về xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

Về con chung: Xử giao cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 01/01/2011 cho chị Vũ Thị H tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con với chị H, anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 27/10/1994 và cháu Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 18/9/2000 đã trưởng thành, không phải giải quyết.

Về tài sản, nợ chung, công sức: Chị H, anh Th không đề nghị nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn chị Vũ Thị H có đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Th; địa chỉ: Thôn T, xã Tr, huyện M, tỉnh H; Quan hệ pháp luật là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo điểm a khoản 1 Điều 35, điều a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Quá trình thu thập chứng cứ anh Th đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Th không chấp hành giấy triệu tập, thông báo của Tòa án. Khi xét xử chị H, anh Th đều có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Trào, huyện Ninh Thanh, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương) ngày 15/02/1994. Đây là hôn nhân hợp pháp. Trình bày của chị Vũ Thị H phù hợp với lời trình bày của người thân trong gia đình và phản ánh của chính quyền địa phương. Vì vậy có đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống chị H, anh Th có mâu thuẫn cãi vã nhau, anh Th đã bỏ nhà đi, mỗi người sống một nơi và vợ chồng sống ly thân từ tháng 9/2020 không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Chị H, anh Th đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được, Chị H xin ly hôn anh Th nhất trí ly hôn nhưng khi hòa giải và khi xét xử anh Th đều vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị H, nên xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th là phù hợp quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung:* Anh Th, Chị H có 03 con chung là Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 27/10/1994, Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 18/9/2000 và cháu Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 01/01/2011. Cháu H đang ở cùng với mẹ. Chị H đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng Cháu H đến khi đủ 18 tuổi, chị tự nguyện không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con cùng chị, anh Th đồng ý với nguyện vọng của Cháu H và Chị H nhưng khi hòa giải và khi xét xử anh Th đều vắng mặt. Chị H là lao

động tự do, thu nhập bình quân 08 triệu đồng/tháng, về điều kiện nơi ăn ở đảm bảo để nuôi dưỡng Cháu H đến khi đủ 18 tuổi. Cháu T, Cháu Hải A đã trưởng thành, có việc làm, hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét. Vì vậy cần giao cháu Nguyễn Thị Khánh H cho Chị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H về việc không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Vũ Thị H là người khởi kiện vụ án Hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình Điều 238, Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

2- *Về con chung*: Xử giao con chung Nguyễn Thị Khánh H, sinh ngày 01/01/2011 cho chị Vũ Thị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H không yêu cầu anh Th cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cháu Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 27/10/1994 và cháu Nguyễn Thị Hải A, sinh ngày 18/9/2000 đã trưởng thành, không phải giải quyết.

3- *Về tài sản, nợ chung, công sức*: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4- *Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị đã nộp theo biên lai số: 0001550 ngày 05/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương, Chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí ly hôn sơ thẩm.

5- *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Thanh Miện;
- UBND xã Tân Trào, huyện Thanh Miện;
(để ghi vào sổ hộ tịch).
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đào Quang Khuyển